

Bản án số: 16/2020/HS- PT  
Ngày: 15/01/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Văn
- *Các thẩm phán:* Ông Phạm Công Mười  
Ông Hoàng Minh Thịnh

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2016/TLPT- HS ngày 12 tháng 01 năm 2016, do có kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Nhật D.

Bị cáo bị kháng cáo và kháng nghị:

**1. Trần Nhật D;** sinh ngày 26/9/1994

Đăng ký thường trú: đường Ng, Khu phố 3, Phường 2, thị xã G, tỉnh Tiền Giang;住所: đường Q, Phường 8, quận G1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: sinh viên; Học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; con ông Trần Thanh S, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1968; Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt ngày 24/5/2014; có mặt.

**2. Đặng Gia L;** sinh ngày 19/9/1992 tại Tiền Giang;

Đăng ký thường trú: đường Ng, Khu phố 4, Phường 1, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: sinh viên; Học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc kinh; tôn giáo không; con ông Đặng Xuân A, sinh năm 1961 và bà Bùi Thị Tuyết V, sinh năm 1962;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt ngày 24/5/2014. Bị tòa sơ thẩm xử phạt 2 năm tù, đã chấp hành xong hình phạt – có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bào chữa cho bị cáo Trần Nhật D có các luật sư:* Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh Th – Luật sư Đỗ Hải Bình - Luật sư Võ Đan M – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1958 là mẹ ruột của nạn nhân và ông Vạn Thế L, sinh năm 1959 là cha ruột của nạn nhân;

Cùng địa chỉ: đường Lê Thị Hồng G, Khu phố 2, Phường 1, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo cáo trạng và nội dung án sơ thẩm nêu hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Từ năm 2011, Trần Nhật D với Vạn Anh T có quan hệ đồng tính với nhau, T thường hay đe dọa đánh D và những người có quan hệ với D, đến năm 2013, D thuê phòng trọ số 404 tại nhà đường Q, Phường 8, quận G1, Thành phố Hồ Chí Minh để đi học đại học, do bị T ngăn cấm, đe dọa đánh mỗi khi có quen với người khác nên nảy sinh ý định giết T và có nói cho Đặng Gia L là bạn gái của D biết nên L có khuyên can nhưng D vẫn cứ thực hiện.

Khoảng tháng 02/2014, D tìm trên mạng nên mua được 200g Kali Xyanua với giá 200.000 đồng của một thanh niên không rõ lai lịch để chờ cơ hội thuận tiện thực hiện ý định của mình (BL235, 236). Trong các ngày 15, 16/5/2014, D nấu mì gói và có bỏ vào tô mì ½ muỗng cà phê cho chất độc Kali Xyanua đưa cho T ăn, nhưng mới ăn được một đĩa thì bị ói nên nói D ăn thử nhưng D không ăn và nói chắc bị hư rồi đem đổ bỏ. Khoảng 20 giờ 30' ngày 19/5/2014, T kêu nhức đầu nên nói D lấy thuốc cho T uống. D lấy hai viên thuốc con nhộng đầu xanh, đầu đỏ đã chuẩn bị trước đó bằng cách lấy hết thuốc ra rồi bỏ vào chất độc Kali Xyanua đưa cho T uống. Khoảng một phút sau thì T ngã xuống nền gạch, ôm cổ thở bằng miệng. Khoảng 23 giờ cùng ngày D sờ người thấy T nằm im, biết T đã chết thì vẫn để ở phòng trọ ngồi chờ cho đến sáng. Sáng ngày 20/5/2014, D vẫn đi học bình thường rồi lại về nhà trọ đến khoảng 13 giờ 30' cùng ngày, D đem chiếc điện thoại di động hiệu LG của T bán cho một cửa hàng điện thoại di động trên đường Q được 1.200.000 đồng rồi mua một cưa tay bằng sắt, băng keo, sáp, long nảo đưa về nhà trọ. Sau đó, D điện thoại cho L biết đã giết T bằng thuốc độc và kêu L qua nhà trọ với D, đến khoảng 19 giờ 00', L qua phòng trọ của D, L ngồi trên giường còn D kéo xác T vào nhà vệ sinh rồi lấy băng keo màu vàng quấn vòng tròn quanh cổ, đầu, tứ chi của T để khi cưa không còn cảm giác sợ. Khi kéo xác vào nhà vệ sinh, chỗ tay của T bị chảy máu thì D nhờ L lau giúp. Sau đó, D và L đi chơi đến tối, L về phòng trọ của mình còn D thuê khách sạn nghỉ. Sáng ngày 21/5/2014 D vẫn đi học, đến trưa cùng ngày do không tìm thấy chìa khóa thì D kêu thợ về phòng trọ làm chìa khóa xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 63H3-9444 của T và lấy trong bóp của T 2.000.000 đồng rồi D gọi L qua để cùng đi bán xe của T. L điều khiển xe

của L còn D điều khiển xe của T đến cửa hàng đường P, Phường 15, quận T bán cho Trịnh Văn L được 8.800.000 đồng và có đưa cho L giấy đăng ký xe mô tô Yamaha Sirius biển số 63H3-9444 mang tên Vạn Thế T. D đưa cho L giữ 8.000.000 đồng chỉ giữ lại 800.000 đồng. D và L đến cửa hàng cho thuê xe V của Võ Thị Hoàng M thế chấp 2.500.000 đồng và bản chính chứng minh nhân dân của D thuê xe mô tô Yamaha Nouvo biển số 59E1-264.68 với giá 200.000 đồng mỗi ngày. D và L về phòng trọ của Nguyễn Ngọc D1 là bạn gái cũ của D gửi lại xe vừa thuê rồi cùng với L về phòng trọ của D. Tại đây, L ngồi chơi game một mình còn D vào nhà vệ sinh dùng cưa cắt rời hai cánh tay, hai bàn tay. D để lại hai bàn tay, chỉ bỏ hai cánh tay vào ba lô cùng với hai quả tạ tay nặng 4-6kg. Khoảng 22 giờ 00' cùng ngày, D điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future biển số 63B6-130.48 chở theo ba lô chứa hai cánh tay đến phòng trọ của D1 đổi lấy xe Yamaha Nouvo biển số 59E1-264.68 đã gửi trước đó rồi rủ D1 về G có việc gấp, D1 không biết trong ba lô của D có hai cánh tay của T nên đồng ý đi. Khoảng 0 giờ 30' ngày 22/5/2014 khi đến bến phà M, D yêu cầu D1 đứng cảnh báo mà không cho D1 biết lý do (58, 59, 155, 156, 157, 158), do biết D khó tính và cộc cằn nên D1 thực hiện mà không dám hỏi. Khi phà đến bến B gần phao nổi cách bờ khoảng 100m, D ra phía sau đuôi phà thả ba lô từ từ xuống sông. D1 có hỏi cái gì vậy thì D trả lời đồ cũ đem bỏ. Đến huyện G, D và D1 thuê khách sạn nghỉ đến sáng rồi quay lại Thành phố Hồ Chí Minh. D về phòng trọ của D1 rồi rủ L cùng đi ăn sáng, ăn xong D quay lại phòng trọ của D1 đổi xe Yamaha Nouvo biển số, 59E1-264.68 lấy xe Honda Future biển số 63B6-130.48 chở L sang Quận 2 lấy số tiền 8.000.000 đồng gửi cho L trước đó mua một máy cưa giá 1.500.000 đồng rồi về phòng trọ của D tiếp tục cưa xác. Trong khi L ngồi đợi phía ngoài, D cưa hai chân, hai đùi, hai cẳng chân, hai bàn chân bỏ vào túi du lịch cùng với hai bàn tay còn phần đầu bỏ vào túi khác, do xác của T bắt đầu phân hủy, bốc mùi hôi thối thì L có lau chùi và xịt phòng cho bớt hôi thối, đến tối ngày 22/5/2014 L và D đi thuê phòng khách sạn nghỉ. Khoảng 6 giờ 30' ngày 23/5/2014, D điều khiển xe Honda Future biển số 63B6-130.48 chở L về phòng trọ của D rồi chở hai túi xách chứa phần thân thể của T đến đèo T thuộc huyện T1, tỉnh Bình Thuận ném túi xách chứa phần đầu, cổ của T rồi tiếp tục chở đến đèo B1 ném túi xách còn lại. Khi D ném hai túi xách thì L giả vờ chụp ảnh để tránh bị phát hiện, đến khoảng 15 giờ cùng ngày, cả hai thuê khách sạn tại B1 nghỉ (44, 47, 62, 71). Khoảng 21 giờ 30' ngày 23/5/2014, do phần thân của T bốc mùi hôi thối nặng nên Công an phát hiện xác chết còn phần mình (06, 07). Lúc 4 giờ 00' ngày 23/5/2014, D phải về nhà gấp do nghe tin báo của gia đình là bà ngoại đang bị bệnh nặng, hấp hối, đến 12 giờ 00' cùng ngày khi D và L đang đi đến bến phà M thì bị bắt. D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên (22, 70, 71, 81). Ngày 25/5/2014, được D chỉ điểm nên đã thu giữ được hai túi xách chứa phần thân thể của T, riêng hai cánh tay đã truy tìm nhưng không có kết quả (08, 09).

Các kết luận giám định kỹ thuật hình sự đã xác định, như sau:

- Chất màu trắng chứa trong hai gói nylon được niêm phong gửi đến giám

định đều có chứa thành phần Kali Cyanide (Kali Xyanua) có công thức hóa học là KCN. Kali Cyanide có liều gây chết cho người lớn là 0,15-0,20g (256).

- Trong mẫu phủ tạng mang tên nạn nhân Vạn Anh T, sinh năm 1984 do cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh gửi đến giám định không tìm thấy các chất độc thường gặp (258).

- Phân tích gen (ADN) hệ Indentifiler Plus từ tám mẫu xương, răng thu từ tám phần thi thể đã tách rời đều có kiểu gen của người đàn ông, so sánh kiểu gen với ông Vạn Thế L và bà Đỗ Thị H cho thấy Vạn Thế L và Đỗ Thị H là cha mẹ đẻ của người đàn ông này (241).

- Kali Xyanua là chất độc khi xâm nhập vào cơ thể con người qua đường uống tiếp xúc với axit tạo thành Hydro Xyanua bay hơi chuyển hóa thành Thioxyanua phản ứng nhanh với các thành phần trong mô. Phương pháp hóa học đang thực hiện tại Trung tâm pháp y không thể phát hiện Hydro Xyanua nhỏ hoặc bằng 10mg/l. Liều tử vong của Xyanua qua đường uống là 200-300mg/l.

- Cơ quan điều tra không truy tìm được người bán Cyanua cho Trần Nhật D.

\* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 419/2015/HSST ngày 27/11/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố Trần Nhật D phạm các tội “*Giết người*” và “*cướp tài sản*” và Đặng Gia L phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” và “*che giấu tội phạm*”.

Áp dụng các điểm e, i khoản 1 Điều 93, khoản 1 Điều 133, các điểm b, i, p khoản 1, 2 Điều 46 và điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt Trần Nhật D tù chung thân đối với tội giết người và 05 (năm) năm tù đối với tội cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt, Trần Nhật D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 24/5/2014.

Áp dụng khoản 1 Điều 250, khoản 1 Điều 313, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 và điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt Đặng Gia L 01 (một) năm tù đối với tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và 01 (một) năm tù đối với tội che giấu tội phạm. Tổng hợp hình phạt, buộc Đặng Gia L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 24/5/2014.

- Án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 07/12/2015 bị cáo Trần Nhật D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 07/12/2015 bà Đỗ Thị H và ông Vạn Thế L đại diện hợp pháp của bị hại (cha mẹ) làm đơn kháng cáo tăng hình phạt tù chung thân lên tử hình đối với bị cáo Trần Nhật D, xử bị cáo Đặng Gia L tội “Cướp tài sản” và tăng hình phạt đối với tội “Che giấu tội phạm”.

- Ngày 31/5/2016 ông Vạn Thế L và bà Đỗ Thị H làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Nhật D với nội dung trong đơn thể hiện đại diện hợp pháp bị hại rút kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo D, giữ yêu cầu kháng cáo phần dân sự.

- Ngày 11/12/2015 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 02/KN – VKS – P2 kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao xét xử theo hướng tăng hình phạt tù chung thân lên tử hình đối với bị cáo Trần Nhật D, buộc bồi thường cấp dưỡng, xử lý vật chứng mà án sơ thẩm giải quyết không đúng.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp bị hại, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy Trần Nhật D đã nhiều lần dùng chất độc Kali Xyanua để quyết tâm giết chết bị hại Vạn Anh T, nên có căn cứ xác định bị cáo cố tình thực hiện tội phạm đến cùng. Sau khi giết bị hại, bị cáo dùng cưa sắt cưa xác nạn nhân thành nhiều khúc, đem đi bỏ ở nhiều địa phương. Bị cáo có hành vi xảo quyệt nhằm che dấu tội phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo tù chung thân về tội “Giết người” là không đúng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị xử phạt bị cáo D tử hình về tội “Giết người”. Đối với bị cáo Đặng Gia L, Tòa sơ thẩm xử phạt 02 năm tù cho 02 tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và tội che dấu tội phạm là có căn cứ đúng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Việc đại diện hợp pháp bị hại kháng cáo đề nghị xử L tội cướp tài sản cũng như tăng nặng hình phạt là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại nội dung này. Về trách nhiệm dân sự mà đại diện bị hại kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận phần tự nguyện bồi thường về phần tổn thất tinh thần.

- Bào chữa cho bị cáo D các luật sư cho rằng: Tuy kết luận giám định không kết luận bị cáo bị bệnh trước khi thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên thực tế trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bị bệnh lý. Thực tế bị hại T đồng tính đã nhiều lần đánh và ngăn cản bị cáo có quan hệ người khác, bị cáo giết T là do tinh thần bị kích động mạnh. Viện kiểm sát kháng nghị Viện dẫn các tình tiết tăng nặng trong khi các hành vi đó đã được xem là tình tiết định khung. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình diễn biến sự việc, diễn biến tâm lý tội phạm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, quan điểm của Kiểm sát viên, luật sư, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay Trần Nhật D không trả lời các câu hỏi của Hội đồng xét xử.

Các chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy Trần Nhật D và Vạn Anh T có quan hệ đồng tính từ năm 2011, do ghen tuông nên T thường xuyên đe dọa đánh D và những người có quan hệ tình cảm với D. Năm 2013 khi thuê phòng trọ trên Thành phố Hồ Chí Minh để học đại học, T cũng ngăn cấm đe dọa đánh mỗi khi D có quen với người khác nên D nảy sinh ý định giết T.

Để thực hiện ý định của mình, khoảng tháng 02/2014, D mua được 200g Kali Xyanua với giá 200.000 đồng của một thanh niên không rõ lai lịch để chờ cơ hội thuận lợi thực hiện việc giết T. Trong các ngày 15, 16/5/2014, D nấu mì gói và có bỏ vào  $\frac{1}{2}$  muỗng cà phê chất độc Kali Xyanua đưa cho T ăn, nhưng mới ăn được một đĩa thì bị ói nên nói D ăn thử, D không ăn nói chắc mì bị hư và đem đi đổ.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/5/2014, T kêu nhức đầu nên kêu D lấy thuốc cho T uống, lợi dụng cơ hội này D lấy hai viên thuốc con nhộng đầu xanh, đầu đỏ đã chuẩn bị trước lấy hết thuốc ra rồi bỏ chất độc Kali Xyanua vào hai viên thuốc đưa cho T uống, khoảng một phút sau thì T ngã xuống nền gạch và chết ngay sau đó. Khoảng 23 giờ D sờ người thấy T nằm im, biết T đã chết, D vẫn để T nằm đó và chờ tới sáng. Sáng ngày 20/5/2014, D vẫn đi học bình thường và chiều quay về nhà trọ D lấy chiếc điện thoại của T đem bán được 1.200.000 đồng và sử dụng tiền đó mua một cưa tay sắt, băng keo, sáp, long nảo đem về nhà trọ với mục đích cưa xác nạn nhân làm nhiều khúc để phi tang. Lúc này, D điện thoại cho L biết đã giết T bằng thuốc độc và kêu L qua nhà trọ với D, đến khoảng 19 giờ cùng ngày L qua phòng trọ của D, L ngồi trên giường còn D kéo xác T vào nhà vệ sinh rồi lấy băng keo chuẩn bị trước quấn tròn từ đầu đến chân xác nạn nhân, L phụ giúp lau vết máu ở tay của bị hại, sau đó L và D đi chơi, khuya L đi về phòng trọ của mình, còn D thuê khách sạn nghỉ. Sáng ngày hôm sau D vẫn đi học bình thường và thuê thợ khóa về làm chìa khóa xe của T (do không tìm được chìa khóa xe hiệu Yamaha) lấy trong bóp T được 2.000.000 đồng, lúc này D kêu L qua để cùng đi bán xe của T, sau khi bán xe được 8.800.000 đồng D đưa cho L giữ 8.000.000 đồng, còn D giữ 800.000 đồng. D và L sử dụng số tiền bán xe được thế chấp 2.500.000 đồng và giấy chứng minh nhân dân của D để thuê một chiếc xe khác với mục đích làm phương tiện để vận chuyển xác nạn nhân sau khi cưa đưa đi tiêu hủy. Sau khi thuê được xe D và L không mang về phòng trọ mà đi gọi phòng trọ của D1 (bạn gái trước đây của D). Khi đã chuẩn bị xong các điều kiện cần thiết D và L quay về phòng trọ, D dùng cưa sắt cắt rời hai cánh tay, hai bàn tay, bỏ hai cánh tay vào ba lô cùng với hai quả tạ tay nặng 4-6kg, còn L thản nhiên ngồi chơi game như không có việc gì xảy ra. Khoảng 22 giờ đêm ngày 21/5/2014 D điều khiển xe mô tô chở ba lô chứa hai cánh tay nạn nhân đến nhà trọ của D1 đổi lấy xe mô tô đã thuê trước đó rồi D1 cùng về G có việc gấp, D1 hoàn toàn không biết trong ba lô có tay của nạn nhân nên đồng ý đi, khi đến phà M, khi phà đến bến B gần phao nổi cách bờ 100m D đi ra sau đuôi phà thả ba lô từ từ xuống sông. Tất cả hành vi

trên đều nằm trong dự tính của bị cáo D, việc thuê xe trên và đem xe gửi nơi khác không đem về phòng trọ, cũng như đổi xe và sử dụng xe thuê chở 2 cánh tay bị hại và rủ D1 cùng đi nhằm mục đích đánh lạc hướng cơ quan điều tra, với mục đích cao nhất là che dấu hành vi phạm tội của mình.

[2] Không dừng lại ở đó, khi quay về Thành phố Hồ Chí Minh D mua cưa máy cưa xác nạn nhân làm nhiều khúc, bỏ các bộ phận thân thể nạn nhân vào 2 túi du lịch, sáng ngày 23/5/2014 D chở L cùng với 2 túi du lịch đựng thi thể của nạn nhân đem vứt ở đèo T, huyện T1, tỉnh Bình Thuận và chân đèo B1 tỉnh Lâm Đồng. Sau khi giết Vạn Anh T, D đã lấy toàn bộ tài sản cá nhân của bị hại. Hành vi của bị cáo D là rất tàn nhẫn và man rợ, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt hàng ngày bị cáo đã tâm giết chết bạn mình, hành vi của bị cáo gây nên sự căm phẫn trong dư luận xã hội, hành vi của Trần Nhật D đã phạm vào tội “Giết người”, tội “Cướp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e, i khoản 1 Điều 93 và khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 5 năm tù về tội “Cướp tài sản” là có căn cứ đúng pháp luật, đối với tội “Giết người” cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án chung thân là đánh giá chưa hết tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đối với hành vi giết người man rợ cần phải loại bị cáo vĩnh viễn ra khỏi cuộc sống cộng đồng nhằm đề trừng trị bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp cho bị hại rút lại yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo D, thể hiện sự vị tha và tấm lòng nhân hậu của mình. Tuy nhiên việc rút yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt của đại diện gia đình bị hại không phải là căn cứ để Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 419/KLGD ngày 14/11/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương: *Tại thời điểm giám định bị cáo Trần Nhật D bị bệnh biến đổi nhân cách kéo dài sau trải nghiệm sự kiện bị thảm. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F62.0. Bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

- Bị cáo hạn chế khả năng nhận thức pháp luật để phục vụ xét xử.

- Bị cáo không cần phải áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Theo kết luận trên cho thấy bị cáo bị biến đổi nhân cách sau khi gây án, còn trước và trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người bình thường do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình gây ra. Cũng theo kết luận bị cáo hạn chế nhận thức pháp luật để phục vụ xét xử nhưng không phải bắt buộc chữa bệnh. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm sử dụng những chứng cứ có tại hồ sơ để xét xử đối với bị cáo mà không phụ thuộc vào việc bị cáo có trả lời các câu hỏi của Hội đồng xét xử hay không. Từ những phân tích trên chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Đối với kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại đề nghị tăng hình phạt và đổi tội danh đối với bị cáo Đặng Gia L. Xét thấy Đặng Gia L là bạn của Trần

Nhật D, L không tham gia cùng D giết T tuy nhiên L biết rõ D là người gây ra cái chết cho T, L không tố giác đến cơ quan chức năng mà tích cực giúp D chở xác nạn nhân đi bỏ nhiều nơi nhằm đánh lạc hướng cơ quan điều tra, không dừng lại ở đó L còn cùng với D bán số tài sản cướp được. Hành vi của bị cáo đã phạm vào 2 tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” và tội “*Che dấu tội phạm*”. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt L 01 năm tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là có căn cứ. Đối với tội “*Che dấu tội phạm*” cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là nhẹ, bởi lẽ chính L là người giúp sức tích cực để D chở xác nạn nhân bỏ nhiều nơi, chính L là người tạo dựng hình ảnh như cặp tình nhân chụp hình nhằm đánh lừa người đi đường để D vứt xác nạn nhân ở chân đèo B1 và đèo T ở T1, Bình Thuận. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Từ phân tích trên chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với tội “*Che dấu tội phạm*” đối với bị cáo L.

[5] Đối với yêu cầu kháng cáo buộc bồi thường 600.700.000 đồng, xét thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo D đồng ý bồi thường cho bị hại 300.000.000 đồng, cấp sơ thẩm không ghi nhận nội dung này là thiếu sót. Việc sơ thẩm không tính tiền tổn thất tinh thần là thiếu sót.

[6] Đối với số tiền 9.700.000 đồng đây là khoản tiền thu giữ của Đặng Gia L 6,5 triệu đồng, Võ Thị Hoàng M 2,5 triệu đồng và Trần Nhật D 700.000 đồng. Hồ sơ cho thấy D lấy của bị hại 2.000.000 đồng tiền mặt, bán điện thoại được 1.200.000 đồng và bán xe được 8.800.000 đồng. Tổng cộng là 12.000.000 đồng, chiếc xe đã thu hồi trả lại cho gia đình bị hại, chỉ còn buộc trả lại cho gia đình bị hại 3.200.000 đồng (*2.000.000 đồng tiền mặt và 1.200.000 đồng tiền bán điện thoại*) số tiền còn lại: 6.500.000 đồng tiền bán xe thu hồi xung công quỹ nhà nước. Do đó không thể lại tiếp tục trả lại toàn bộ số tiền trên cho bị hại như kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[7] Về xử lý vật chứng: Cấp sơ thẩm đã thiếu sót khi không xử lý vật chứng vụ án mà cơ quan đã thu giữ, cụ thể đó là: giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B6 – 13048, 01 chai nước chứa chất lỏng màu nâu và số tiền 9.700.000 đồng. Việc không tuyên xử lý vật chứng của cấp sơ thẩm là sai sót, tuy nhiên sai sót trên không làm ảnh hưởng đến đường lối giải quyết vụ án, nên cấp phúc thẩm xử lý vật chứng tại phiên tòa phúc thẩm mà không cần hủy án sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại bà Đỗ Thị H và ông Vạn Thế L về hình phạt (*đối với bị cáo Trần Nhật D*). Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Nhật D. Chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp

pháp bị hại (bà *Đỗ Thị H* và ông *Vạn Thế L*) đối với bị cáo Đặng Gia L cũng như kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường.

- Áp dụng các điểm e, i khoản 1 Điều 93; khoản 1 Điều 133; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999 (*sửa đổi năm 2009*)

Xử phạt bị cáo **Trần Nhật D** tử hình về tội “*Giết người*”; 05 (năm) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Nhật D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội với mức án là: **Tử hình**. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Nhật D để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; khoản 1 Điều 313; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999 (*sửa đổi năm 2009*)

Xử phạt bị cáo **Đặng Gia L** 01 (một) năm tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”; 04 (bốn) năm tù về tội “*Che giấu tội phạm*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đặng Gia L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (*được trừ thời hạn đã thi hành án trước đó*).

- Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo ở sơ thẩm về việc bồi thường cho bị hại số tiền là 300.000.000 đồng.

- Về tổn thất tinh thần: Buộc bị cáo bồi thường cho đại diện bị hại số tiền là 63.000.000 đồng.

- Trả lại cho bà *Đỗ Thị H* và ông *Vạn Thế L* đại diện bị hại số tiền 3.200.000 đồng.

- Thu hồi xung công quỹ nhà nước số tiền 6.500.000 đồng.

- Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Diệu H 01 xe số khung 52DY 046162, nhãn hiệu Honda, số loại Future, loại xe hai bánh, biển số 63B6 – 130.48, số máy 54E – 1072618 và giấy chứng nhận đăng ký xe trên mang tên bà Nguyễn Thị Diệu H. Tiêu hủy 01 chai nước chứa chất lỏng màu nâu.

- Về án phí: Bị cáo Trần Nhật D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Trần Nhật D có quyền làm đơn gửi lên Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;

- Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu.

**Lê Thành Văn**